

**BẢNG TỔNG HỢP RÀ SOÁT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ BA NAM HƯỞNG CÁC KHOẢN P**

**Tháng 03 năm 2023**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	Ngày tuyển dụng (biên chế)	Tổng thời gian công tác	Số năm công tác thuộc xã, thôn ĐBK và hệ số trước khi rà soát	Các khoản PC		Số năm công tác thuộc xã, thôn ĐBK và hệ số sau khi rà soát	Các khoản PC	
					Số năm công tác	Phụ cấp lâu năm	PC thu hút	Số năm công tác	Phụ cấp lâu năm	PC thu hút
1	Phạm Văn Tương	Bí Thư Đảng uỷ	16/11/2006	16 năm 4 tháng	16 năm 4 tháng	1,0	Đã chi trả đủ 5 năm	16 năm 4 tháng	1,0	Đã chi trả đủ 5 năm
2	Phạm Văn Thất	Phó Bí thư Đảng uỷ	08/8/2011	11 năm 7 tháng	11 năm 7 tháng	0,7	Đã chi trả đủ 5 năm	11 năm 7 tháng	0,7	Đã chi trả đủ 5 năm
3	Phạm Văn Á	PCT HĐND	05/7/2011	11 năm 8 tháng	11 năm 8 tháng	0,7	Đã chi trả đủ 5 năm	11 năm 8 tháng	0,7	Đã chi trả đủ 5 năm
4	Phạm Văn Đin	Chủ tịch	09/6/2015	7 năm 9 tháng	7 năm 9 tháng	0,5	Đã chi trả đủ 5 năm	7 năm 9 tháng	0,5	Đã chi trả đủ 5 năm
5	Phạm Văn Náy	Phó CT	01/03/2012	11 năm	11 năm	0,7	Đã chi trả đủ 5 năm	11 năm	0,7	Đã chi trả đủ 5 năm
6	Phạm văn Đan	Bí thư Đoàn	13/10/2020	2 năm 5 tháng	2 năm 5 tháng		Đã chi trả 2 năm 5 tháng	2 năm 5 tháng		Đã chi trả 2 năm 5 tháng
7	Phạm Thị Quý	CT HLHPN	08-03-2016	6 năm 7 tháng	6 năm 7 tháng	0,5	Đã chi trả đủ 5 năm	6 năm 7 tháng	0,5	Đã chi trả đủ 5 năm
8	Phạm Văn Kiếp	CT HND	27/3/2018	5 năm	5 năm		Đã chi trả 4 năm 5 tháng	5 năm		Đã chi trả 4 năm 5 tháng
9	Phạm Văn Đại	CT HCCB	01/8/2019	3 năm 7 tháng	3 năm 7 tháng		Đã chi 3 năm 7 tháng	3 năm 7 tháng		Đã chi 3 năm 7 tháng
10	Đình Văn Đĩa	CT MT	19/7/2010	12 năm 8 tháng	12 năm 8 tháng	0,7	Đã chi trả đủ 5 năm	12 năm 8 tháng	0,7	Đã chi trả đủ 5 năm
11	Phạm Văn Thía	CHTBCHQSX	02/8/2011	11 năm 7 tháng	11 năm 7 tháng	0,7	Đã chi trả đủ 5 năm	11 năm 7 tháng	0,7	Đã chi trả đủ 5 năm
12	Phạm Văn Phong	TP-HT	07/7/2005	17 năm 8 tháng	17 năm 8 tháng	1,0	Đã chi trả đủ 5 năm	17 năm 8 tháng	1,0	Đã chi trả đủ 5 năm

13	phạm văn Sít	TP-HT	15/01/2019	4 năm 2 tháng	4 năm 2 tháng		Đã chi 4 năm 2 tháng	4 năm 2 tháng		Đã chi 4 năm 2 tháng
14	Lê Thị Thúy Hoa	VP-TK	01/04/2009	13 năm 11 tháng	13 năm 11 tháng	0,7	Đã chi trả đủ 5 năm	13 năm 11 tháng	0,7	Đã chi trả đủ 5 năm
15	Phạm Duy Thế	VP-TK	13/4/2018	4 năm 11 tháng	3 năm 9 tháng		Đã chi trả 3 năm 9 tháng	3 năm 9 tháng		Đã chi trả 3 năm 9 tháng
16	Phạm Thị Liễu	VH-XH	02/8/2011	11 năm 7 tháng	11 năm 7 tháng	0,7	Đã chi trả đủ 5 năm	11 năm 7 tháng	0,7	Đã chi trả đủ 5 năm
17	Phạm Văn Dê	VH-XH	13/8/2007	15 năm 7 tháng	15 năm 7 tháng	1,0	Đã chi trả đủ 5 năm	15 năm 7 tháng	1,0	Đã chi trả đủ 5 năm
18	Phạm TT Ngân	TC-KT	03-10-2010	13 năm	9 năm 6 tháng	0,7	Đã chi trả đủ 5 năm	9 năm 6 tháng	0,5	Đã chi trả đủ 5 năm
19	Phạm Minh Phí	ĐC-XD	13/8/2007	15 năm 7 tháng	15 năm 7 tháng	1.00	Đã chi trả đủ 5 năm	13 năm 9 tháng	0,7	Đã chi trả đủ 5 năm
20	Phạm văn Đê	ĐC-XD	13/02/2012	10 năm 6 tháng	10 năm 6 tháng	0,7	Đã chi trả đủ 5 năm	9 năm 6 tháng	0,5	Đã chi trả đủ 5 năm

## HỤ CẤP THEO NĐ 76/2019/NĐ-CP NGÀY 8/10/2019

### Ghi chú

Công tác cổ định tại xã Ba Nam xã Ba Nam thuộc xã ĐBKk theo các QĐ 164/2006/QĐ-TTg; QĐ 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 và QĐ 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 và QĐ 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021

Công tác cổ định tại xã Ba Nam xã Ba Nam thuộc xã ĐBKk theo các QĐ 164/2006/QĐ-TTg; QĐ 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 và QĐ 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 và QĐ 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021

Công tác cổ định tại xã Ba Nam xã Ba Nam thuộc xã ĐBKk theo các QĐ 164/2006/QĐ-TTg; QĐ 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 và QĐ 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 và QĐ 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021

Công tác cổ định tại xã Ba Nam xã Ba Nam thuộc xã ĐBKk theo các QĐ 164/2006/QĐ-TTg; QĐ 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 và QĐ 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 và QĐ 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021

Công tác cổ định tại xã Ba Nam xã Ba Nam thuộc xã ĐBKk theo các QĐ 164/2006/QĐ-TTg; QĐ 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 và QĐ 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 và QĐ 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021

Chưa đủ điều kiện hưởng PCLN, thời gian hưởng PCLN được xác định vào tháng 10/2025

Công tác cổ định tại xã Ba Nam xã Ba Nam thuộc xã ĐBKk theo các QĐ 164/2006/QĐ-TTg; QĐ 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 và QĐ 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 và QĐ 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021

Chưa đủ điều kiện hưởng PCLN, thời gian hưởng PCLN được xác định vào tháng 4/2023

Chưa đủ điều kiện hưởng PCLN, thời gian hưởng PCLN được xác định vào tháng 8/2024

Công tác cổ định tại xã Ba Nam xã Ba Nam thuộc xã ĐBKk theo các QĐ 164/2006/QĐ-TTg; QĐ 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 và QĐ 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 và QĐ 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021

Công tác cổ định tại xã Ba Nam xã Ba Nam thuộc xã ĐBKk theo các QĐ 164/2006/QĐ-TTg; QĐ 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 và QĐ 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 và QĐ 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021

Công tác cổ định tại xã Ba Nam xã Ba Nam thuộc xã ĐBKk theo các QĐ 164/2006/QĐ-TTg; QĐ 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 và QĐ 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 và QĐ 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021

Chưa đủ điều kiện hưởng PCLN, thời gian hưởng PCLN được xác định vào tháng 1/2024
Công tác cổ định tại xã Ba Nam xã Ba Nam thuộc xã ĐBK theo các QĐ 164/2006/QĐ-TTg; QĐ 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 và QĐ 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 và QĐ 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021
Thời gian công tác tại xã Ba Cung từ tháng 4/2018 đến tháng 12/2020 là 2 năm 8 tháng; Tại thời điểm T4/2018 xã Ba Cung không thuộc xã ĐBK theo QĐ 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 xác định giảm 2 năm 8 tháng; Thời gian công tác tại xã Ba Nam từ tháng 1/2021 đến tháng 3/2023 là 2 năm 2 tháng xã Ba Nam là xã ĐBK theo QĐ 861/QĐ-TTg, Thời gian hưởng PC thu hút hết tháng 6/2024; Chưa đủ điều kiện hưởng PCLN Thời gian hưởng PCLN được xác định tháng 01/2026
Công tác cổ định tại xã Ba Nam xã Ba Nam thuộc xã ĐBK theo các QĐ 164/2006/QĐ-TTg; QĐ 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 và QĐ 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2021
Công tác cổ định tại xã Ba Nam xã Ba Nam thuộc xã ĐBK theo các QĐ 164/2006/QĐ-TTg; QĐ 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 và QĐ 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2021
Thời gian công tác tại UBND xã Ba Bích từ tháng 3/2010 đến ngày 05/2016 là 6 năm 2 tháng; Tại thời điểm T3/2010 xã Ba Bích không thuộc xã ĐBK Theo QĐ số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11/7/2006 đến T8/2013 xác định giảm 3 năm 5 tháng; Từ T9/2013 đến T6/2016 theo QĐ số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 Ba Bích thuộc xã ĐBK, Từ T6/2016 đến T3/2023 công tác tại UBND xã Ba Nam 6 năm 9 tháng theo QĐ số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 và theo QĐ 861/QĐ-TTg ngày 4/06/2021 xã Ba Nam thuộc xã khu vực III; Qua rà soát xác định thời gian hưởng hệ số PCLN 0,7 từ tháng 8/2023 (Thực tế đã chi trả 0,7 từ tháng 3/2020 đến 8/2022 là 17 tháng trừ thời gian nghỉ sinh từ tháng 2/2021 đến tháng 7/2021 6 tháng, thời gian đã chi trả 11 tháng với số tiền: 2.278.000 đồng)
Thời gian công tác tại xã Ba Ngạc từ tháng 8/2007 đến tháng 1/2011 là 3 năm 5 tháng xã Ba Ngạc thuộc xã ĐBK theo QĐ 164/2006/QĐ-TTg; Từ tháng 2/2011 đến tháng 2/2014 công tác tại xã Ba Tiêu là 3 năm, từ tháng 2/2021 đến tháng 8/2013 Ba Tiêu không thuộc xã ĐBK theo QĐ 164/2006/QĐ-TTg xác định giảm 2 năm 6 tháng, Từ tháng 9/2013 đến tháng 2/2014 Ba Tiêu là xã ĐBK theo QĐ 447/QĐ-TTg xác định thời gian ở Ba Tiêu thuộc vùng ĐBK 6 tháng; Từ tháng 3/2014 đến tháng 2/2019 công tác tại xã Ba Ngạc là 4 năm 11 tháng xã Ba Ngạc là xã ĐBK theo QĐ 447/QĐ-TTg ngày 19/9/2013; Từ tháng 3/2019 đến tháng 12/2020 công tác tại xã Ba Tô là 1 năm 9 tháng Ba Tô có trụ sở nằm trên thôn ĐBK theo QĐ số 447/QĐ- UBND; Từ tháng 1/2021 đến tháng 3/2023 công tác tại xã Ba Nam là 2 năm 2 tháng Ba Nam là xã ĐBK theo QĐ 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021; Tổng thời gian công tác tại vùng ĐBK là 13 năm 9 tháng. Qua rà soát xác định PCLN 1.0 tháng 6/2024 (Thực tế đã chi trả HS 1.0 PCLN từ tháng 2/2022 đến tháng 8/2022 là 7 tháng với số tiền: 3.129.000 đồng)
Thời gian công tác tại xã Ba Tô từ tháng 2/2012 đến tháng 7/2017 là 5 năm 5 tháng; Tại thời điểm tháng 02/2012 đến tháng 8/2013 xã Ba Tô không thuộc xã ĐBK theo QĐ 164/2006/QĐ-TTg xác định giảm 1 năm 6 tháng; Từ tháng 9/2013 đến tháng 7/2017 xã Ba Tô nằm trên thôn ĐBK theo QĐ số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 và QĐ 852/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 xác định thời gian ở Ba Tô thuộc vùng ĐBK 3 năm 11 tháng, Công tác tại xã Ba Giang tháng 8/2017 đến tháng 7/2022 là 4 năm 11 tháng xã Ba Giang thuộc xã ĐBK theo QĐ 852/QĐ-TTg ngày 28/4/2017; Công tác tại xã Ba Nam từ tháng 8/2022 đến tháng 3/2023 là 8 tháng xã Ba Nam thuộc xã ĐBK theo QĐ 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021. Qua rà soát xác định thời gian hưởng hệ số PCLN 0,7 từ tháng 9/2023 (Thực tế đã chi trả 0,7 từ tháng 2/2022 đến 3/2023 là 13 tháng với số tiền: 3.874.000 đồng)